TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **15/2018/HSST**.
Ngày: **26/7/2018**.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Kiều Nga**

2. Ông **Thái Hữu Đức**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Trần Chí Thức** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/HSST-QĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn M (Nguyễn Văn M)** - sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: không biết đọc, viết. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Bùi Văn P (chết) và bà Lê Thị Ư (chết). Vợ: Trương Thị Thu S (đã ly hôn). Con: Bùi Thị Bé T.

Tiền án: có 04 tiền án.

+ Ngày 26/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 20/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 29/12/2012 bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 11/5/2016 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ: ngày 07/3/2018 đến ngày 16/3/2018 chuyển tạm giam cho đến nay.

** Người bị hại:*

1. Bà **Cao Thị H** – sinh năm 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

2. Chị **Nguyễn Việt H** – sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 58/4 C L, phường V, TP. R, tỉnh Kiên Giang

3. Bà **Hà Thị Đ** – sinh năm 1969 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 37 N, phường V, TP. R, tỉnh Kiên Giang

** Người làm chứng:*

1. Chị **Nguyễn Thị Phương L** – sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 126/2/6 Nguyễn Bỉnh K, phường V, TP. R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc R** – sinh năm 1963 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 20/9A Nguyễn Bỉnh K, phường V, TP. R, tỉnh Kiên Giang.

3. Chị **Phạm Thị Thúy K** – sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 07/3/2018 Bùi Văn M đi từ phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang hướng về huyện V, thành phố Cần Thơ để bán vé số và xem ai có sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp, đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì Bùi Văn M đến nhà của bà Cao Thị H, sinh năm 1966, thuộc khu phố K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Lúc này M thấy trong nhà bà Cao Thị H không có người nên đi vào đến chỗ tủ kính bán nước giải khát thì phát hiện bên trong tủ có để một chiếc hộp tròn, màu xanh, bằng kim loại, phía trên có đậy một chiếc khăn nhỏ, M nghĩ bên trong có để tiền nên dùng tay kéo tủ kính lấy chiếc hộp rồi đi về hướng chợ T, khi đi được khoảng 20 mét thì M mở chiếc hộp ra phát hiện ra bên trong có nhiều thẻ cào điện thoại có nhiều mệnh giá khác nhau từ 20.000đ đến 100.000đ của các nhà mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone còn nguyên chưa sử dụng, nên M dùng tay lấy toàn bộ số thẻ cào trên bỏ vào túi quần đang mặc và để chiếc hộp trên ghế đá cặp đường lộ, lúc này bà Cao Thị H nghe chị Phạm Thị Thúy K ở đối diện nói có thấy một người đàn ông cầm một chiếc hộp đựng bánh đi từ trong nhà bà H ra đến ghế đá lấy đồ trong hộp bỏ vào túi, thì bà H đuổi theo được khoảng 50 mét và gọi M đứng lại, sợ bị phát hiện M móc tất cả các thẻ cào điện thoại vừa trộm được trong túi quần để vào chậu cây cặp đường lộ, sau đó bà H truy hô cùng ông M và ông Nguyễn Văn B giữ lại và báo Công an thị trấn T bắt quả tang, qua xác định giá trị số tiền ghi trên các thẻ cào Bùi Văn M trộm cắp là 3.490.000đ.

Trong quá trình điều tra Bùi Văn M cũng đã khai nhận vào khoảng 17 giờ ngày 16/01/2018, M đi bán vé số dạo gần khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên

Giang, khi đi đến cửa hàng bán vali "MITI" tại số 24 Lê L, phường V, TP. R, tỉnh Kiên Giang do chị Nguyễn Việt H làm chủ, lợi dụng chị H không để ý nên M đã lấy trộm một chiếc vali 5T, nhãn hiệu MITI, màu xám, chưa qua sử dụng, đem đi đến khu vực cầu đúc gần Bưu điện thành phố Rạch Giá bán được 120.000đ, sau đó tiếp tục quay lại cửa hàng "MITI", lợi dụng lúc người bán hàng không chú ý M lấy trộm thêm chiếc vali hiệu MITI, một chiếc 5T màu tím, một chiếc 6T màu đen, tất cả đều chưa qua sử dụng, khi M đang cầm hai chiếc vali ra khỏi cửa hàng thì bị chị Nguyễn Thị Phương L là người bán hàng phát hiện nên M bỏ lại chỗ cũ và bỏ đi ra ngoài.

Sau khi rời khỏi cửa hàng "MITI" M tiếp tục đến quán bán trà sữa của chị Hà Thị Đ tại số 20 Lê L, phường V, TP. R tỉnh Kiên Giang để mời chị Đ mua vé số, lúc này M phát hiện chiếc điện thoại OPPO F5 màu trắng xám để trong rổ trên tủ kính, lợi dụng lúc chị Đ không chú ý M dùng tay lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi và bỏ đi, khi phát hiện mất điện thoại chị Đ đuổi theo được khoảng 20 mét thì gặp M và lấy lại điện thoại, đồng thời báo Công an phường V đưa M về trụ sở Công an làm việc.

- Vật chứng thu giữ trong vụ án:

+ 01 hộp kim loại, màu xanh hình tròn, đường kính 19cm, trên nắp hộp có chữ ROYAL DANSK;

+ Thẻ cào điện thoại mạng Viettel gồm: 08 thẻ mệnh giá 100.000đ, 10 thẻ mệnh giá 50.000đ, 08 thẻ mệnh giá 20.000đ, tất cả đều chưa qua sử dụng.

+ Thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone gồm: 05 thẻ mệnh giá 100.000đ, 09 thẻ mệnh giá 50.000đ, 11 thẻ mệnh giá 20.000đ, tất cả đều chưa qua sử dụng.

+ Thẻ cào điện thoại mạng Mobiphone gồm: 10 thẻ mệnh giá 50.000đ, 18 thẻ mệnh giá 20.000đ, tất cả đều chưa qua sử dụng.

- 01 điện thoại Oppo F5 màu trắng xám đã qua sử dụng.

- 02 cái vali 5T nhãn hiệu MITI, trong đó có một cái màu xám, một cái màu tím, chưa qua sử dụng.

- 01 cái vali 6T nhãn hiệu MITI màu đen chưa qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 62/KL-TCKH ngày 14/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu trắng xám đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 4.900.000đ.

- 02 cái vali 5T nhãn hiệu MITI, trong đó có một cái màu xám, một cái màu tím, chưa qua sử dụng, có giá trị là 1.907.728đ

- 01 cái vali 6T nhãn hiệu MITI màu đen chưa qua sử dụng, có giá trị là 1.022.045đ.

Hội đồng thống nhất giá trị của những tài sản nêu trên vào ngày 16/01/2018 là 7.829.773đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên. Tài sản thu hồi đã trả lại cho người bị hại, các bị hại không yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 62/KL-TCKH ngày 14/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản TP.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-TH ngày 21/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Bùi Văn M** về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Văn M. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn M mức án từ 02 năm 06 tháng - 03 năm tù giam.

- Về phần trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp kim loại, màu xanh hình tròn, đường kính 19cm, trên nắp hộp có chữ ROYAL DANSK (của bà Cao Thị H do bà H không có yêu cầu nhận lại);

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo Bùi Văn M nhận tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/01/2018 bị cáo Bùi Văn M lợi dụng sự sơ hở và lén lút lấy trộm của chị Nguyễn Việt H tại số 24 Lê L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang hai cái vali 5T, nhãn hiệu Miti, trong đó một cái màu xám, một cái màu tím và một cái vali 6T, nhãn hiệu Miti, màu đen, tất cả chưa qua sử dụng có tổng giá trị là 2.929.773đ; sau đó bị cáo tiếp tục đến quán bán trà sữa tại số 20 Lê L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang trộm cắp một điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu trắng – xám của chị Hà Thị Đ có giá trị là 4.900.000đ. Đến ngày 07/3/2018, bị cáo Bùi Văn M tiếp tục đến nhà bà Cao Thị H thuộc khu phố K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang trộm cắp tổng số 79 (Bảy mươi chín) thẻ cào điện thoại có nhiều mệnh giá khác nhau của các mạng Viettel, Vinaphone, Mobiphone chưa qua sử dụng có giá trị là 3.490.000đ. Tổng số tiền mà bị cáo Bùi Văn M trộm cắp là 11.319.773đ (Mười một triệu ba trăm mười chín nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’ được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút trộm cắp và chiếm đoạt tài sản của các bị hại một cách trái pháp luật. Xét thấy, vụ án tuy không lớn nhưng tính chất vụ án là nghiêm trọng bởi bị cáo có nhiều tiền án đều bị phạt tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền án gần nhất là ngày 11/5/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải biết phục thiện, cải sửa tâm tính để làm người công dân có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về nhân thân: Quá trình điều tra thể hiện vào các năm 2007, 2009, 2012, 2016 bị cáo có nhiều tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Bản án số 18/2007/HSST ngày 26/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang, đến nay bị cáo chưa thi hành xong hết bản án, do chưa đóng án phí (Giấy xác nhận số 29 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên Giang), cho nên bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 73 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát đủ sức răn đe và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo và cũng đủ thời gian giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đã trả lại cho người bị hại bà Cao Thị H 79 thẻ cào điện thoại các loại, tất cả đều chưa qua sử dụng có giá trị là 3.490.000đ; trả lại cho người bị hại Hà Thị Đ 01 điện thoại Oppo F5 màu trắng xám; trả lại cho chị Nguyễn Việt H số tiền 120.000đ mà bị cáo Mẫn đã bán chiếc vali 5T, nhãn hiệu MITI, màu xám, chưa qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp kim loại, màu xanh hình tròn, đường kính 19cm, trên nắp hộp có chữ ROYAL DANSK;

[8] Về trách nhiệm dân sự: tài sản đã trả lại cho người bị hại, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên HĐXX miễn xét.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn M (Nguyễn Văn M)** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn M (Nguyễn Văn M) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 07/3/2018) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp kim loại, màu xanh hình tròn, đường kính 19cm, trên nắp hộp có chữ ROYAL DANSK (do bà Cao Thị H không có yêu cầu nhận lại).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn M (Nguyễn Văn M) phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *Công an huyện T;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN CHIẾN